

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ BA ĐỒN

TỈNH QUẢNG BÌNH

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày 25 - 7 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chương và Ông Hoàng Công Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phùng Đức A, sinh ngày 28 tháng 6 năm 2003, tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tuấn H, sinh năm 1973 và bà Lê Thị L, sinh năm 1977. Quá trình nhân thân: Ngày 04/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 29/3/2023 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1993, tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện bị tạm giam tại

nhà tạm giữ Công an huyện Q trong một vụ án khác. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Nguyễn Nhật M, sinh ngày 09/01/2008; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Nguyễn Nhật M: Ông Hoàng Hữu H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Hoàng Minh T - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Hoàng Văn Đ, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Anh Hoàng Văn S, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Cháu Phạm Đức A, sinh năm 2007; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Ông Phạm Đức Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của Phạm Đức A: Ông Phạm Đức Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn T, xã , huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2023, Phùng Đức A và cháu Hoàng Văn Đ, sinh ngày 11/5/2007 (15 tuổi 10 tháng 10 ngày) đến nhà của Nguyễn Đức H chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX , biển kiểm soát 79X1-008.09 chở H và Đ đi từ nhà của H đến thị xã B, tỉnh Quảng Bình chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút thì cả nhóm hẹn nhau đi về. Trên đường về, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ H và Đ đi qua vùng Nam, thị xã B trộm cắp tài sản thì H và Đ đồng ý. Khi đi đến đoạn đường thuộc

thôn T, xã Q, thị xã B thì nhìn thấy cháu Hoàng Nguyễn Nhật M, sinh ngày 09/01/2008 (15 tuổi 2 tháng 12 ngày) và cháu Nguyễn Hoàng T đang đánh cầu lông ở trên đường. Trên tường rào cạnh đó có 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, vỏ màu đen là tài sản của cháu M. Thấy vậy, A nói với H và Đ “có kì điện thoại bỏ trên hàng rào, để cháu hỏi lơ rồi lấy” (ý là A rủ H và Đ lấy trộm điện thoại di động trên, H là cậu ruột của A). A điều khiển xe quay lại dừng gần vị trí cháu M và T rồi giả vờ hỏi đường để đánh lạc hướng. Đ cảnh giới, còn H xuống xe đi đến vị trí tường rào lấy trộm điện thoại trên rồi cả ba lên xe bỏ chạy. Khi về đến nhà, H đem điện thoại lấy trộm được cất giấu trong phòng ngủ của mình.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, Đức A đến nhà H chơi rồi rủ H đi bán máy điện thoại đã lấy trộm trước đó để lấy tiền tiêu xài. A và H mang điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động “Hoàng Sơn Mobile” ở thôn C, xã C, huyện Q gặp anh Hoàng Văn S (là chủ cửa hàng) rồi bán cho anh S với giá 550.000 đồng. Số tiền trên, A và H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐ, ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus , vỏ màu đen của cháu Hoàng Nguyễn Nhật Minh tại thời điểm mất trộm có giá trị là 2.300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ và trả lại cho Nguyễn Hoàng Nhật M 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, vỏ màu đen. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đỏ-đen-bạc, biển kiểm soát 79X1-008.09 là tài sản của anh Phạm Đức Đ. Khi cháu Đ mượn xe từ anh Phạm Đức A (trước đó Phạm Đức A đã mượn xe của anh Đ để đi chơi) thì Phạm Đức A không biết Đ sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Phạm Đức Đ.

Về dân sự: Bị hại cháu Hoàng Nguyễn Nhật M đã nhận lại máy điện thoại bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm về dân sự. Người liên quan anh Hoàng Văn S đã được Phùng Đức A và Nguyễn Đức H hoàn trả lại số tiền 550.000 đồng là số tiền mà A và H đã bán máy điện thoại trộm cắp trước đó cho anh S

Liên quan trong vụ án, cháu Hoàng Văn Đ đã cùng tham gia trộm cắp tài sản cùng Phùng Đức A và Nguyễn Đức H nhưng do Đ chưa đủ 16 tuổi, phạm tội

ít nghiêm trọng nên hành vi của Đạt không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã B xử lý vi phạm hành chính đối với Đ là đúng quy định của pháp luật. Đối với Hoàng Văn S là người mua lại điện thoại từ A và H, nhưng khi mua anh S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B nhắc nhở, giáo dục là phù hợp.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT - VKSBD ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố các bị cáo Phùng Đức A và Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố hai bị cáo Phùng Đức A và Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Đức A từ 07 đến 09 tháng tù; áp dụng các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 6 đến 8 tháng tù.

Về án phí: Hai bị cáo Phùng Đức A và Nguyễn Đức H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa; về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra bị hại không yêu cầu nên không xem xét; về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo để xem xét giải quyết

Tại phiên Tòa bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tham gia tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có điều kiện trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với các bị cáo. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 21/3/2023 tại Thôn T, xã Q, thị xã B, Phùng Đức A và Nguyễn Đức H đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của cháu Nguyễn Hoàng Nhật M để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, gây thiệt hại 2.300.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Đức A và Nguyễn Đức H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Trong hai bị cáo, thì bị cáo Phùng Đức A đóng vai trò chính trong vụ án, A là người khởi xướng, người thực hiện và tiêu thụ tài sản nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Đức H, khi nghe bị cáo A rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo không can ngăn mà đồng ý ngay, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng tham gia tích cực, từ việc trực tiếp lấy điện thoại cũng như việc cất giữ tài sản, rồi cùng bị cáo A đi tiêu thụ nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã thực hiện

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Đức A được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức H được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của H là người có công với cách mạng hiện là thương binh loại A và thương tật loại 1, được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Phùng Đức A có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Đức H hiện đang bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Quyết định khởi tố bị can số 49/QĐ-CSĐT ngày 06/6/2023.

Điều này cho thấy các bị cáo là những đối tượng coi thường pháp luật, liều lĩnh, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Vì vậy cần căn cứ vào Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ và trả lại cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có ý kiến gì nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cháu Hoàng Nguyễn Nhật M đã nhận lại máy điện thoại bị mất trộm nên không yêu cầu gì thêm về dân sự. Người liên quan anh Hoàng Văn S đã được Phùng Đức A và Nguyễn Đức H hoàn trả lại số tiền 550.000 đồng là số tiền mà A và H đã bán máy điện thoại trộm cắp trước đó cho anh S. Các bên cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì về sau. Tại phiên tòa

hôm nay, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc các bị cáo Phùng Đức A, Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phùng Đức A, Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Đức A 8 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (29/3/2023)

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phùng Đức A 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên toà để đảm bảo công tác thi hành án

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 7 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”. Xử buộc các bị cáo Phùng Đức A, Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi và nghĩa

vụ liên quan; người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2023 (Đối với những người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (Đối với những người vắng mặt).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA;
- THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà